

Ben Painter Elementary
Phiếu Báo cáo Trách nhiệm Giải trình của Trường học (SARC)
Báo cáo Dựa trên Dữ liệu từ Năm học 2018-19
Công bố Trong Năm 2019-20

Theo luật tiểu bang, trước ngày 1 tháng Hai hàng năm, tất cả trường học ở California đều phải công bố Phiếu Báo cáo Trách nhiệm Giải trình của Trường học (SARC). SARC có thông tin về tình trạng và kết quả hoạt động của mỗi trường công lập tại tiểu bang California. Theo Công thức Tài trợ cho việc Kiểm soát tại Địa phương (LCFF), tất cả các Cơ quan Giáo dục Địa phương (LEA) phải chuẩn bị một Kế hoạch Kiểm soát và Trách nhiệm Giải trình tại Địa phương (LCAP) mô tả phương thức để các trường đạt được các mục tiêu dự định hàng năm cụ thể cho tất cả các học sinh, với các hoạt động cụ thể nhằm giải quyết các ưu tiên của địa phương và tiểu bang. Ngoài ra, dữ liệu được báo cáo trong LCAP phải nhất quán với dữ liệu được báo cáo trong SARC.

- Để biết thêm thông tin về các yêu cầu SARC, xem trang Web về SARC thuộc Sở Giáo dục California (CDE) tại <http://www.cde.ca.gov/ta/ac/sa/>.
- Để biết thêm thông tin về LCFF hoặc LCAP, xem trang Web về LCFF của CDE tại <http://www.cde.ca.gov/fg/aa/lc/>.
- Để biết thêm thông tin về trường, phụ huynh/người giám hộ và cư dân trong cộng đồng có thể liên lạc với hiệu trưởng hoặc văn phòng học khu.

DataQuest

DataQuest là một công cụ trực tuyến trên DataQuest của CDE tại <http://dq.cde.ca.gov/dataquest/> có thông tin bổ sung về trường học này và dữ liệu so sánh trường với học khu và quận. trang Web Cụ thể thì DataQuest là một hệ thống năng động cung cấp báo cáo về giải trình trách nhiệm (ví dụ: dữ liệu kiểm tra, học sinh ghi danh, tỷ lệ tốt nghiệp trung học, tỷ lệ bỏ học, học sinh ghi danh khóa học, nhân sự, và dữ liệu về người học tiếng Anh).

Truy cập Internet

Truy cập Internet sẵn có tại các thư viện công cộng và các địa điểm khác mở cửa cho công chúng (ví dụ: Thư viện Tiểu bang California). Truy cập Internet tại thư viện và nơi công cộng thường được cung cấp theo quy tắc người tới trước dùng trước. Những hạn chế về sử dụng khác có thể bao gồm giờ hoạt động, khoảng thời gian có thể dùng máy trạm (phụ thuộc vào tình trạng sẵn có), loại chương trình phần mềm sẵn có trên máy trạm, và khả năng in tài liệu.

Giới thiệu về Trường

Thông tin Liên hệ (Năm học 2019-20)

Trường	Thông tin Liên hệ
Tên Trường	Ben Painter Elementary
Đường	500 Rough and Ready Road
Thành phố, Tiểu	San Jose CA, 95133
Số điện thoại	(408) 928-8400
Hiệu trưởng	Le Tran
Địa chỉ Email	le.tran@arUSD.org
Web Site	http://www.arUSD.org/Domain/276
Mã Học khu của Quận (CDS)	43-69369-6046122

Học khu	Thông tin liên hệ
Tên Học khu	Alum Rock Union Elementary School District
Số điện thoại	(408) 928-6800
Giám đốc Học	Hilaria Bauer, Ph.D.
Địa chỉ Email	hilaria.bauer@arUSD.org
Web Site	www.arUSD.org

Mô tả Trường học và Bản Tuyên bố Sứ mệnh (Năm học 2019-20)

In partnership with parents and the community, Ben Painter Elementary School's mission is to empower students to reach their potential as whole and unique individuals through the following: focusing on communication, collaboration, creativity, critical thinking, the meaningful use of technology, rigorous learning opportunities, and support of English Language Learners. This will enable our students to become productive, responsible 21st century thinkers. Ben Painter inspires creativity and lifelong learning, which will prepare our students for successful careers.

Painter provides School Linked Services (SLS) for all Painter families. SLS offers on-site school-based services to heal and strengthen individuals, families and systems by addressing needs and risks faced by children, youth, and families. Painter has continued its partnership with Think Together, which is comprised of 6 lead members and 1 supervisor who provide student support from 11:40am to 6:00pm each school day for students in Kindergarten through 5th grade. Students receive a healthy snack before participating in a rotation of structured activities. Think Together's standards-based curriculum intentionally aligns, engages and reinforces learning concepts taught during the core day instruction which in turn, positively impacts student achievement. Furthermore, we believe our programs can have an even broader impact beyond academic achievement in that we help to prepare students to be successful in college or careers after they graduate high school.

In addition, Painter has partnered with our after school provider Think Together to provide us with a coach who offers recess, lunchtime and physical education activities for all students, and a before school recess for all students who arrive early. The Painter team strongly believes that parents are very important members of the school community. As a result, one of our continual goals is to make Painter Elementary School a significant part of your family's life. To be the most effective we can be, we need to work together to create a positive learning environment for all our students. Therefore, we encourage you to become active and informed. This may be done by attending meetings of the School Site Council or the English Learners Advisory Committee, volunteering to assist in the classroom, attending as many school programs and events as possible, and by keeping close communication with your child's teacher. Maintaining this type of parent participation and communication will play a vital role in your child's success. We are also happy to be developing a parent participation program and will be working with all families to assist them in completing 30 hours of parent participation hours.

Education is a partnership between home and school and thus, communication between parents and staff is essential. Please visit our website which is designed to provide you with helpful information about our school. Thank you in advance for your support. We welcome your suggestions, and we will solicit your help throughout the school year. If you need additional information or assistance, please do not hesitate to contact us at (408) 928-8400.

Học sinh Ghi danh theo Cấp lớp (Năm Học 2018-20)

Cấp Lớp	Số Học sinh
Mẫu giáo	53
Lớp 1	46
Lớp 2	48
Lớp 3	51
Lớp 4	65
Lớp 5	69
Lớp 7	1
Lớp 8	1
Tổng Ghi danh	334

Học sinh Ghi danh theo Nhóm Học sinh (Năm Học 2018-19)

Nhóm Học sinh	Phần trăm trong Tổng Ghi danh
Người Da Đen hoặc Người Mỹ Gốc	0.6
Người gốc Châu Á	29.6
Người Phi Luật Tân	17.1
Người gốc Tây Ban Nha hoặc La	50
Người Hawaii hoặc Người Các Đảo	0.6
Người Da trắng	0.9
Người mang Hai hoặc Nhiều Chủng	1.2
Người có Hoàn cảnh Kinh tế Xã hội	80.5
Học sinh học tiếng Anh như ngôn	35
Học Sinh Khuyết Tật	8.1
Thiếu niên trong chương trình cha	0.3

A. Điều kiện Học tập**Ưu tiên của Tiểu bang: Cơ bản**

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Cơ Bản (Ưu Tiên 1):

- Mức độ giáo viên được phân công một cách thích đáng và có đầy đủ bằng cấp chứng nhận trong lĩnh vực môn học và với các học sinh họ đang giảng dạy;
- Học sinh được tiếp cận với các tài liệu giảng dạy theo tiêu chuẩn; và
- Cơ sở vật chất của trường được giữ gìn tốt.

Bảng cấp Chứng nhận của Giáo viên

Giáo viên	Trường 2017-18	Trường 2018-19	Trường 2019-20	Học khu 2019-20
Có Đầy đủ Bảng cấp Chứng nhận	17	17	14	433
Không có Đầy đủ Bảng cấp Chứng nhận	1	1	0	40
Giảng dạy Ngoài Lĩnh vực Môn học Chuyên ngành (có đầy đủ	0	0	0	

Phân công Giáo viên Trái phép và Các Vị trí Giáo viên Còn Trống

Chỉ báo	2017-18	2018-19	2019-20
Trường hợp Phân công Giáo viên Trái phép cho Người	0	0	0
Tổng số Các Trường hợp Phân công Giáo viên Trái	0	0	0
Các Vị trí Giáo viên Còn Trống	0	0	2

Ghi chú: "Phân công trái phép" nói đến số vị trí được điền khuyết bởi giáo viên thiếu thẩm quyền hợp pháp để dạy cấp lớp, môn học, nhóm học sinh đó, v.v.

* Tổng số Các Trường hợp Phân công Giáo viên Trái phép bao gồm cả số Trường hợp Phân công Giáo viên Trái phép cho Người học tiếng Anh.

Chất Lượng, Tình Trạng Cập Nhật, Tình Trạng Sẵn Có Của Sách Giáo Khoa và Tài Liệu Giảng Dạy (Năm Học 2019-20)

Tháng, năm thu thập dữ liệu: **August 2019**

The following are the most recent adoptions for Alum Rock Union Elementary School District:

- Benchmark Advance/Adelante (ELA and ELD) 2016-Elementary/McGraw Hill: Study Sync 2017- Middle Schools
- Pearson enVision Mathematics 2015-Elementary / CPM 2015- Middle Schools
- Learning A-Z: Science A-Z Online 2019 -Elementary/Accelerate Learning:STEMscopes 2019-Middle Schools
- Benchmark 2019- Elementary /TCI Curriculum 2018- Middle School

Môn học	Sách Giáo Khoa và Tài Liệu Giảng Dạy/ Năm Phê chuẩn	Từ Đợt Phê chuẩn Gần nhất?	Phần trăm Học sinh Không Có Sách Được Chỉ định Riêng
Độc/Ngôn ngữ	Benchmark Advance/Adelante (ELA and ELD) 2016-Elementary/McGraw Hill: Study Sync 2017- Middle Schools	Yes	0
Toán	Pearson: enVision Math 2015-Elementary / CPM 2015- Middle Schools	Yes	0
Khoa học	Learning A-Z: Science A-Z online 2019- Elementary/Accelerate Learning:STEMscopes 2019-Middle School	Yes	0
Lịch sử-Khoa học Xã hội	Benchmark 2019- Elementary /TCI Curriculum 2018- Middle School	Yes	0
Giáo dục Sức khỏe	Family Life - Planned Parenthood	Yes	0

Tình Trạng Cơ Sở Vật Chất của Trường và Kế Hoạch Cải Tiến (Năm Gần nhất)

The district makes every effort to ensure all schools are clean, safe, and functional. To assist in this effort, the district uses a facility survey instrument developed by the State of California Office of Public School Construction. The results of this survey are available at the school office and at the district office.

Deferred maintenance funds have been used to properly maintain and renovate district buildings. Needed repairs and maintenance projects are completed in a timely manner. The main walkway ceiling was repaired to eliminate roof leaks. Painter School was built in 1962. School facilities are upgraded whenever possible to support and maintain a safe, clean and secure campus. Sufficient space for classrooms, the office, a library, a playground, and restroom facilities are allocated to support stakeholders' needs and the instructional program. The Alum Rock School District maintenance staff, in conjunction with day and night custodians, ensure the school buildings and grounds are safe, clean, and in good repair. Rigorous daily custodial schedules ensure that classrooms, lavatories, serving kitchens, eating areas, offices, and playgrounds are clean for both student and staff use. Regular oversight by district maintenance crews ensures that grass and landscaped areas are well maintained and that the school's buildings, grounds and play areas are safe for use.

NVIDIA and City Year brought "Project Inspire" a school beautification project to the Painter Community. This project brought many wonderful murals placed in and outside our buildings. Over a two-day span there were close to 1,200 volunteers on our campus working hard to enrich our school. Which included the re-painting of the graphics on the blacktop and in the kinder playground. The building of picnic tables, benches, and an outdoor classroom located next to room 10.

Tình trạng Sửa chữa cho Trường học (Năm Gần nhất)

Sử dụng dữ liệu Công cụ Kiểm tra Cơ sở (FIT) (hoặc tương đương) được thu thập gần đây nhất để cung cấp thông tin sau đây:

- Xác định tình trạng sửa chữa của các hệ thống được nêu
- Mô tả bất kỳ bảo trì nào cần thực hiện để đảm bảo tình trạng sử dụng tốt
- Tháng, năm thu thập dữ liệu
- Đánh giá tổng quát

Năm và tháng của báo cáo FIT gần nhất: **November 2019**

Hệ Thống Được Kiểm Tra	Đánh giá	Công Việc Sửa Chữa Cần Thiết và Hành Động Đã hoặc Dự Định Thực Hiện
Hệ thống: Rò rỉ Ga, Cơ khí/Hệ thống Sưởi, thông gió và điều hòa không khí (HVAC), Cổng rãnh	Tốt	Rm: 11-Dusty Vent. Rm: 19-Vents are dusty. Rm: 20-Filter change blocked Alarm Panel. Rm: 21-Cover for Thermostat Missing. Rm: 22-Dusty Vents. Rm: 22-Heat not Working. Rm: 25-Dusty Vent. Rm: 27-Dusty Vent.
Bên trong: Các Bề Mặt Bên trong	Không tốt	Rm: K2-Ceiling stain above Promethean Board. Rm: K2-Ceiling Tile by Door has holes. Rm: 5-Ceiling Tile broken by vent. Rm: 4-Small staining by clock on Ceiling. Rm: 3-Hole in Ceiling by Board. Rm: 3-Paint staining. Rm: Girls Restroom-Paint chip by Entrance. Rm: Girls Restroom-Paper on Ceiling. Rm: Boys Restroom-Paper on Floor. Rm: 10-Hole in Ceiling. Rm: 11-Puzzles game pieces on Floor. Rm:20-Cabinet Handle Loose. Rm: 20-Door Above Sink Loose. Rm:23-Ceiling stain above Sink Clock Air Vent. Rm: 24-Three (3) Floor Tiles chipped by Entrance. Rm: 25-Transition Back of Room Missing. Rm: 26-Tile chipped by Sink. Rm: 15-Ceiling Stain over sink. Rm: 17-Tear in Carpet Center of Room. Rm: 18-Carpet tear Center of Room.

Hệ Thống Được Kiểm Tra	Đánh giá	Công Việc Sửa Chữa Cần Thiết và Hành Động Đã hoặc Dự Định Thực Hiện
Sạch Sẽ: Sự Sạch Sẽ Tổng Quát, Sự Quấy Phá Của Chuột Bọ/Sâu Mọt	Bình thường	Rm: Kinder Playground-Termites in Boarder of Playground. Rm: Staff Room-Bird Nest portable hole open. Rm: Girls Restroom-Graffiti by Entrance. Rm: Mechanical by Girls Restroom-Dusty with some trash. Rm: Electrical Room by 8-Dusty. Rm: Boys Restroom-Dusty window sill. Rm: 21-Paper scattered on Floor. Rm: 23-Furniture placed in back of Room. Rm: 15-Dirty with powder. Rm: 17-Cluttered. Rm: 17-Dead Roach in sink.
Điện: Điện	Không tốt	Rm: K2-Burnt Ballast above Board. Rm: Main Office-Burnt Light in Nurse Room. Rm: Main Office-Burnt Light in Storage room. Rm: Main Office-No cover in back office needed. Rm: Custodian Room-Hole above Ceiling. Rm: 5-Burnt Bulb. Rm: 4-Burnt Bulb. Rm: 3-Burnt Bulb. Rm: Mechanical by Girls Restroom-Burnt Bulb. Rm: 6-Four (4) Bulbs Burnt. Rm.: 7-One (1) Burnt Bulb. Rm: Electrical Room by 8-Burnt Bulb. Rm: Boys Restroom-Two (2) Burnt Bulbs. Rm: 10-Burnt Bulb. Rm: 11-Burnt Bulb. Rm: 11-One (1) Burnt Ballast. Rm: 12-One (1) Burnt Bulb. Rm: 19-Two (2) Burnt Bulbs. Rm: 6-Four (4) Bulbs Burnt. Rm: 20-One (1) Bulb Burnt. Rm: 21-Three (3) light burnt. Rm: 21-Outlet Cover Broken Dusty Vents. Rm: 24-Three (3) Burnt bulbs. Rm: 25-Two (2) Burnt bulbs. Rm: 27-Two (2) Burnt Bulbs. Rm: 26- One Burnt Bulb by Sink. Rm: 15-Two (2) Burnt bulbs. Rm: 16-Three (3) Burnt bulbs. Rm: 17-Four (4) Bulbs Burnt. Rm: 18-Four (4) Bulbs burnt.
Phòng Vệ Sinh/Vòi Nước Máy: Phòng Vệ Sinh, Bồn Rửa/Vòi Nước Máy	Không tốt	Rm: K1-Excessive staining in room sink. Rm: K2-Sink in restroom no water. Rm: Kinder Playground-Peeling porcelain. Rm: Staff Room-Drinking Fountain not working. Rm: 3-Spic/Spam Chemical by Fountain. Rm: 7-Small Staining. Rm: Boys Restroom-Broken Stall door. Rm: Boys Restroom-Broken Stall. Rm: 10-Sink chipped on corners porcelain. Rm: 20 Faucet Head Rusted. Rm: 27-Sink not working. Rm: 26-One Sink not working. Rm: 15-Sink Counter Dirty.
An Toàn: An Toàn Hỏa Hoạn, Vật Liệu Nguy Hiểm	Không tốt	Rm: 6-Clorox wipes by Sink. Rm: Electrical Room by 8-fabuloso. Rm: 12-Wipes by Sink. Rm: 16-Clorox Bottle under sink.
Cấu Trúc: Thiệt Hại về Cấu Trúc, Mái Nhà	Tốt	Rm: Ramp Skirt Wood kicked in.
Bên Ngoài: Sân Chơi/Sân Trường, Cửa Sổ/Cửa Ra Vào/Cổng/Hàng Rào	Tốt	

Hệ Thống Được Kiểm Tra	Đánh giá	Công Việc Sửa Chữa Cần Thiết và Hành Động Đã hoặc Dự Định Thực Hiện
Đánh giá Tổng quát	Hoàn hảo Tốt Bình thường Không Tốt X	

B. Các Kết Quả Của Học Sinh:

Ưu tiên của Tiểu bang: Ưu tiên của Tiểu bang

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Thành Tích Học Tập của Học Sinh (Ưu Tiên 4):

- Thẩm định trên toàn tiểu bang** (tức là, Hệ Thống Thẩm Định Thành Tích Học Tập và Tiến Bộ của Học Sinh tại California [CAASPP], bao gồm Thẩm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn cho học sinh trong nhóm giáo dục phổ thông và Thẩm Định Thay Thế của California [CAAs] cho văn chương Anh Ngữ/Độc Viết [ELA] và môn toán được tổ chức từ lớp ba tới lớp tám và lớp mười một. Chỉ các học sinh hội đủ điều kiện có thể tham gia dự thi CAAs. Các mục của CAAs phải phù hợp với các tiêu chuẩn thành tích học tập thay thế, được liên kết với các Tiêu Chuẩn Cốt Lõi Chung của Tiểu Bang [CCSS] cho học sinh bị khuyết tật nhận thức nặng); và
- Phần trăm học sinh đã hoàn tất thành công các khóa học đáp ứng các yêu cầu vào Trường Đại Học California (University of California) và Trường Đại Học Tiểu Bang California (California State University), hoặc các khoá kỹ thuật học nghề hoặc chương trình học tập.

Kết Quả Kỳ Thi CAASPP trong Văn Chương Anh Ngữ/Độc Viết (ELA) và Môn Toán cho Tất Cả Các Học Sinh

Lớp 3 đến lớp 8 và Lớp 11

Phần Trăm Học Sinh Đáp Ứng hoặc Vượt Qua Các Tiêu Chuẩn Của Tiểu Bang

Môn học	Trường 2017-18	Trường 2018-19	Học khu 2017-18	Học khu 2018-19	Tiểu bang 2017-18	Tiểu bang 2018-19
Văn Chương Anh Ngữ/Độc Viết (lớp 3-8 và lớp 11)	33	47	41	40	50	50
Toán (lớp 3-8 và lớp 11)	36	35	33	33	38	39

Ghi chú: Tỷ lệ phần trăm không được tính khi số học sinh đi thi là mười em trở xuống, vì số học sinh trong hạng mục này quá nhỏ không thể chính xác được về thống kê hoặc để bảo vệ quyền riêng tư của học sinh.

Ghi chú: Kết quả kỳ thi ELA và môn toán bao gồm Thẩm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn và CAA. “Phần Trăm Đáp Ứng hoặc Vượt Qua” được tính bằng cách lấy tổng số học sinh đáp ứng hoặc vượt qua tiêu chuẩn của Thẩm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn cộng với tổng số học sinh đáp ứng tiêu chuẩn (tức là Lớp 3-Thay thế đã đạt được) của CAA chia cho tổng số học sinh tham gia cả hai thẩm định.

Kết Quả Kỳ Thi CAASPP trong ELA theo Nhóm Học Sinh

Lớp 3 đến Lớp 8 và Lớp 11 (Năm Học 2018-19)

Nhóm Học sinh	Tổng Ghi danh	Số Đi thi	Phần trăm Đi thi	Phần trăm không đi thi	Phần trăm Đáp ứng hoặc Vượt qua
Tất cả Học sinh	183	178	97.27	2.73	47.19
Nam	105	101	96.19	3.81	41.58
Nữ	78	77	98.72	1.28	54.55
Người Da Đen hoặc Người Mỹ Gốc Phi	--	--	--	--	--
Người gốc Châu Á	53	53	100.00	0.00	58.49
Người Phi Luật Tân	31	31	100.00	0.00	51.61

Nhóm Học sinh	Tổng Ghi danh	Số Đi thi	Phần trăm Đi thi	Phần trăm không đi thi	Phần trăm Đáp ứng hoặc Vượt qua
Người gốc Tây Ban Nha hoặc La tinh	87	84	96.55	3.45	35.71
Người Hawai hoặc Người Các Đảo Thái Bình Dương	--	--	--	--	--
Người Da trắng	--	--	--	--	--
Người mang Hai hoặc Nhiều Chủng tộc	--	--	--	--	--
Người có Hoàn cảnh Kinh tế Xã hội Khó khăn	149	145	97.32	2.68	43.45
Học sinh học tiếng Anh như ngôn ngữ thứ hai	101	99	98.02	1.98	46.46
Học Sinh Khuyết Tật	21	18	85.71	14.29	11.11
Học Sinh Được Nhận Dịch Vụ Giáo Dục dành cho Trẻ Em	--	--	--	--	--
Vô gia cư	--	--	--	--	--

Ghi chú: Kết quả kỳ thi ELA bao gồm Thẩm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn và CAA. “Phần Trăm Đáp Ứng hoặc Vượt Qua” được tính bằng cách lấy tổng số học sinh đáp ứng hoặc vượt qua tiêu chuẩn của Thẩm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn cộng với tổng số học sinh đáp ứng tiêu chuẩn (tức là Lớp 3-Thay thế đã đạt được) của CAA chia cho tổng số học sinh tham gia cả hai thẩm định.

Ghi chú: Hai dấu gạch ngang (--) xuất hiện trong bảng khi số học sinh là mười em trở xuống, vì số học sinh trong hạng mục này quá nhỏ không thể chính xác được về thống kê hoặc để bảo vệ quyền riêng tư của học sinh.

Ghi chú: Số học sinh đi thi bao gồm tất cả các học sinh tham gia kỳ thi bất kể có nhận được điểm số hay không; tuy nhiên số học sinh đi thi không phải là số được dùng để tính phần trăm cấp thành tích. Chỉ các học sinh có điểm số được dùng để tính phần trăm cấp thành tích.

Kết Quả Kỳ Thi CAASPP trong Môn Toán theo Nhóm Học Sinh Lớp 3 đến Lớp 8 và Lớp 11 (Năm Học 2018-19)

Nhóm Học sinh	Tổng Ghi danh	Số Đi thi	Phần trăm Đi thi	Phần trăm không đi thi	Phần trăm Đáp ứng hoặc Vượt qua
Tất cả Học sinh	183	179	97.81	2.19	34.64
Nam	105	102	97.14	2.86	33.33
Nữ	78	77	98.72	1.28	36.36
Người Da Đen hoặc Người Mỹ Gốc	--	--	--	--	--
Người gốc Châu Á	53	53	100.00	0.00	43.40
Người Phi Luật Tân	31	31	100.00	0.00	51.61
Người gốc Tây Ban Nha hoặc La tinh	87	85	97.70	2.30	21.18
Người Hawai hoặc Người Các Đảo	--	--	--	--	--
Người Da trắng	--	--	--	--	--
Người mang Hai hoặc Nhiều Chủng	--	--	--	--	--
Người có Hoàn cảnh Kinh tế Xã hội	149	146	97.99	2.01	32.88
Học sinh học tiếng Anh như ngôn	101	100	99.01	0.99	35.00
Học Sinh Khuyết Tật	21	19	90.48	9.52	10.53
Học Sinh Được Nhận Dịch Vụ Giáo	--	--	--	--	--
Vô gia cư	--	--	--	--	--

Ghi chú: Kết quả kỳ thi môn toán bao gồm Thẩm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn và CAA. “Phần Trăm Đáp Ứng hoặc Vượt Qua” được tính bằng cách lấy tổng số học sinh đáp ứng hoặc vượt qua tiêu chuẩn của Thẩm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn cộng với tổng số học sinh đáp ứng tiêu chuẩn (tức là Lớp 3-Thay thế đã đạt được) của CAA chia cho tổng số học sinh tham gia cả hai thẩm định.

Ghi chú: Hai dấu gạch ngang (--) xuất hiện trong bảng khi số học sinh là mười em trở xuống, vì số học sinh trong hạng mục này quá nhỏ không thể chính xác được về thống kê hoặc để bảo vệ quyền riêng tư của học sinh.

Ghi chú: Số học sinh đi thi bao gồm tất cả các học sinh tham gia kỳ thi bất kể có nhận được điểm số hay không; tuy nhiên số học sinh đi thi không phải là số được dùng để tính phần trăm cấp thành tích. Chỉ các học sinh có điểm số được dùng để tính phần trăm cấp thành tích.

Kết Quả Kỳ Thi CAASPP trong Khoa Học cho Tất Cả Các Học Sinh

Lớp 5, 8 và 10

Phần Trăm Học Sinh Đạt Điểm ở Mức Khá hoặc Giỏi

Môn học	Trường 2017-18	Trường 2018-19	Học khu 2017-18	Học khu 2018-19	Tiểu bang 2017-18	Tiểu bang 2018-19
Khoa học (lớp 5, lớp 8 và	Không có	Không có	Không có	Không có	Không có	Không có

Ghi chú: Không cần điền dữ liệu vào các ô ghi giá trị Không có thông tin.

Lưu ý: Phần để trống này dành cho Bài kiểm tra Khoa học California (CAST) được tổ chức trong năm học 2018-19. Tuy nhiên, những dữ liệu này chưa có sẵn để đưa vào thông báo SARC 2018-19 phát hành ngày 1 tháng 2 năm 2020. Dữ liệu này sẽ được đưa vào thông báo SARC 2018-19 phát hành ngày 1 tháng 2 năm 2021.

Chương Trình Giáo Dục Kỹ Thuật Nghề Nghiệp (Năm Học 2018-19)

Tham gia Giáo Dục Kỹ Thuật Nghề Nghiệp (Năm Học 2018-19)

Tiêu chuẩn Đo lường	Tham gia Chương trình Giáo dục Kỹ thuật Nghề nghiệp (CTE)
Số Học Sinh Tham Gia CTE	
Phần trăm học sinh hoàn tất một Chương trình CTE và có bằng tốt nghiệp trung học	
Phần trăm khóa học CTE được sắp xếp theo trình tự hoặc chuyển tiếp giữa trường học và các cơ	

Các khóa học để vào Trường Đại Học California (University of California – UC) và/hoặc Trường Đại Học Tiểu Bang California (California State University – CSU)

Tiêu Chuẩn Đo Lường Khóa Học UC/CSU	Phần trăm
Các Học sinh Năm học 2018-19 Ghi danh vào Các Khóa học Bắt buộc để Vào UC/CSU	0
Các Học sinh Tốt nghiệp Năm học 2017-18 Đã Hoàn thành Tất cả Các Khóa học Bắt buộc để Vào UC/CSU	

Ưu tiên của Tiểu bang: Kết Quả Học Tập Khác của Học Sinh

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Kết quả Học Tập Khác của Học Sinh (Ưu Tiên 8):

Kết quả học tập của học sinh trong lĩnh vực môn học giáo dục thể chất.

Kết Quả Kiểm Tra Sức Khỏe Thân Thể California (Năm Học 2017 – 18)

Cấp Lớp	Phần trăm học sinh đạt Bốn trên Sáu Tiêu Chuẩn Sức Khỏe	Phần trăm học sinh đạt Năm trên Sáu Tiêu Chuẩn Sức Khỏe	Phần trăm học sinh đạt Sáu trên Sáu Tiêu Chuẩn Sức Khỏe
5	31.4	17.1	17.1

Ghi chú: Tỷ lệ phần trăm không được tính khi số học sinh đi thi là mười em trở xuống, vì số học sinh trong hạng mục này quá nhỏ không thể chính xác được về thống kê hoặc để bảo vệ quyền riêng tư của học sinh.

C. Tham Gia

Ưu tiên của Tiểu bang: Sự Tham Gia của Phụ Huynh

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Sự Tham Gia của Phụ Huynh (Ưu Tiên 3):

- Các nỗ lực của học khu nhằm tìm kiếm ý kiến đóng góp từ phía phụ huynh trong việc đưa ra quyết định cho học khu và mỗi địa điểm trường.

Cơ Hội Tham Gia cho Phụ Huynh (Năm Học 2019-20)

Painter values all stakeholders and includes them in all facets of the educational process. To encourage parent participation, Painter maintains a system of two-way communication and employs a variety of ways to increase stakeholder communication. Not only is the School Accountability Report Card available on the district's website, but also pertinent school information, including school data and school programs. These are also available to parents in the Principal's Newsletter. Because parent and community participation is essential to student achievement, Painter School provides a number of parent and community involvement opportunities. Parents are encouraged to volunteer at least 30 hours per family.

Parental involvement is an important part of our home to school connection and the academic success of our students. Opportunities for parental involvement include the following: District Advisory Committee (DAC), District English Language Advisory Committee (DELAC), School Site Council (SSC), English Language Advisory Committee (ELAC), Back-to-School Night, Spring Open House, parent conferences, parents as volunteers on field trips and in the classroom, school-sponsored assemblies, and other activities. For more information, please contact your child's teacher or the Principal, Le Tran, at 408-928-8400.

Ưu tiên của Tiểu bang: Sự Tham Gia của Học Sinh

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Sự Tham Gia của Học Sinh (Ưu Tiên 5):

- Tỷ lệ bỏ học trung học; và
- Tỷ lệ tốt nghiệp trung học.

Tỷ Lệ Bỏ Học và Tỷ Lệ Tốt Nghiệp (Tỷ Lệ Đoàn Hệ Bốn Năm)

Chi báo	Trường 2015-16	Trường 2016-17	Trường 2017-18	Học khu 2015-16	Học khu 2016-17	Học khu 2017-18	Tiểu bang 2015-16	Tiểu bang 2016-17	Tiểu bang 2017-18
Tỷ Lệ Bỏ Học									
Tỷ Lệ Tốt									

Để xem công thức tính toán tỷ lệ đoàn hệ được điều chỉnh cho năm 2016 – 17 và 2017 – 2018, hãy xem tài liệu Các Định Nghĩa Trong Thành Phần Dữ Liệu Năm 2018-19 trên trang Web của SARC tại <https://www.cde.ca.gov/ta/ac/sa/>.

Ưu tiên của Tiểu bang: Không Khí Nhà Trường

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Không Khí Nhà Trường (Ưu Tiên 6):

- Tỷ lệ học sinh bị đình chỉ;
- Tỷ lệ học sinh bị đuổi học; và
- Các tiêu chuẩn đo lường khác của địa phương về cảm giác an toàn.

Đình Chỉ và Đuổi Học

Tỷ lệ	Trường 2016-17	Trường 2017-18	Trường 2018-19	Học khu 2016-17	Học khu 2017-18	Học khu 2018-19	Tiểu bang 2016-17	Tiểu bang 2017-18	Tiểu bang 2018-19
Đình chỉ	2.7	3.4	0.5	2.8	3.8	2.2	3.6	3.5	3.5
Đuổi học	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.1	0.1	0.1

Kế Hoạch An Toàn Trường Học (Năm Học 2019-20)

Painter School has a very detailed, comprehensive school safety plan that outlines protocols, systems, and procedures in the event of any/all emergencies. The plan also contains the yearly safety goals as determined by the students, staff, and parents. The Safety Plan is developed by the Painter Safety Committee before it is presented to the Alum Rock Union School District Board of Trustees for annual approval. The Safety Plan and drill procedures are reviewed during the year with all staff. Safety alerts are shared with all staff as needed throughout the school year. In addition, all required drills are calendared and completed, and the results are shared with the staff.

The Painter School Safety Plan has a comprehensive, enforceable, and continuous behavior policy, set of rules and regulations, dress code policy, set of protocols for safety/emergency drills, tardy policy, attendance policy, referral policy, nondiscriminatory policy on student rights and responsibilities, campus security policy, harassment policy, conflict management policy, Internet safety policy, and an intervention policy.

All visitors are required to check-in at the school office. Fire drills and disaster procedures are specifically outlined and regularly updated and practiced. Safety programs include drug awareness, personal safety, and personal growth. To ensure a safe environment, the district provides yard duty supervisors, and all yard duty supervisors and school staff maintain a welcoming but controlled campus environment. The school grounds and playground are safe because they are well supervised by staff before, during, and after school.

D. Thông Tin Khác của SARC

Thông tin trong mục này phải có trong SARC nhưng không được bao gồm trong các ưu tiên của tiểu bang đối với LCFF.

Sĩ Số Trung Bình Trong Lớp và Phân Bố Số Học Sinh (Tiểu Học)

Cấp Lớp	2016-17 Sĩ số Trung bình Trong lớp	2016-17 Số lớp 1-20	2016-17 Số lớp 21-32	2016-17 Số lớp 33+	2017-18 Sĩ số Trung bình Trong lớp	2017-18 Số lớp 1-20	2017-18 Số lớp 21-32	2017-18 Số lớp 33+	2018-19 Sĩ số Trung bình Trong lớp	2018-19 Số lớp 1-20	2018-19 Số lớp 21-32	2018-19 Số lớp 33+
	20	1	2		16	2	2		18	1	2	
1	22		2		13	1	1		15	1	2	
2	21	2	1		22		2		24		2	
3	23		3		23		3		26		2	
4	28		2		33			2	30		2	
5	18	2	3		27	1		2	33			2
6					1	1						
Các					26		1		8	1		

Số lớp cho biết có bao nhiêu lớp trong mỗi hạng mục sĩ số (phạm vi tổng số học sinh trong mỗi lớp).

** Mục "Các lớp khác" dành cho lớp đa cấp.

Sĩ Số Trung Bình Trong Lớp và Phân Bố Số Học Sinh (Trung Học Cơ Sở)

Môn học	2016-17 Sĩ số Trung bình Trong lớp	2016-17 Số lớp 1-22	2016-17 Số lớp 23-32	2016-17 Số lớp 33+	2017-18 Sĩ số Trung bình Trong lớp	2017-18 Số lớp 1-22	2017-18 Số lớp 23-32	2017-18 Số lớp 33+	2016-17 Số lớp 1-22	2018-19 Số lớp 1-22	2018-19 Số lớp 23-32	2018-19 Số lớp 33+
Tiếng Anh												
Toán												
Khoa học												
Khoa học Xã												

Ghi chú: Số lớp cho biết có bao nhiêu lớp trong mỗi hạng mục sĩ số (phạm vi tổng số học sinh trong mỗi lớp). Ở cấp trung học cơ sở, thông tin này được báo cáo theo lĩnh vực môn học thay vì theo cấp lớp.

Tỷ lệ Cố vấn Học tập trên số học sinh (Năm Học 2018-19)

Chức Danh	Tỷ lệ
Cố Vấn Học Tập*	.0

* Một đơn vị Tương đương Toàn Thời Gian (FTE) bằng với một nhân viên làm việc toàn thời gian; một FTE cũng có thể là hai nhân viên, trong đó mỗi người đảm trách công việc bằng 50 phần trăm công việc toàn thời gian.

Cố Vấn Học Tập và Nhân Viên Hỗ Trợ Khác (Năm Học 2018-19)

Chức Danh	Số Học Sinh Trung Bình trên mỗi Cố Vấn Học Tập
Cố Vấn (Phát Triển Giao Tiếp/Hành Vi hoặc Nghề Nghiệp)	
Giáo Viên Truyền Thông Thư Viện (Thủ Thư)	
Nhân Viên Dịch Vụ Truyền Thông Thư Viện (Bán Chuyên)	
Nhà Tâm Lý Học	
Nhân Viên Xã Hội	
Y Tá	
Chuyên Gia về Phát Âm/Ngôn Ngữ/Thính Giác	
Chuyên Gia Nguồn Lực (không giảng dạy)	
Các Chức Danh Khác	

* Một đơn vị Tương đương Toàn Thời Gian (FTE) bằng với một nhân viên làm việc toàn thời gian; một FTE cũng có thể là hai nhân viên, trong đó mỗi người đảm trách công việc bằng 50 phần trăm công việc toàn thời gian.

Chi Phí Cho Mỗi Học Sinh và Lương của Giáo Viên tại Địa Điểm Trường (Năm Tài Khóa 2017-18)

Lớp	Tổng Chi Phí Cho Mỗi Học Sinh	Chi Phí Cho Mỗi Học Sinh (Giới Hạn)	Chi Phí Cho Mỗi Học Sinh (Không Giới Hạn)	Lương Trung bình Của Giáo Viên
Địa Điểm Trường	14,586.72	3,810.61	10,776.11	97,682.63
Học Khu	Không có thông tin	Không có thông tin	\$1,148.34	\$87,160.00
Mức Chênh Lệch Tính Theo Phần Trăm:	Không có thông tin	Không có thông tin	161.5	11.4
Tiểu bang	Không có thông tin	Không có thông tin	\$7,506.64	\$82,663.00
Mức Chênh Lệch Tính Theo Phần Trăm:	Không có thông tin	Không có thông tin	35.8	16.7

Ghi chú: Không cần điền dữ liệu vào các ô ghi giá trị Không có thông tin.

Sở Giáo dục California đã ban hành hướng dẫn cho LEA vào ngày 1 tháng Tám năm 2018, liên quan đến cách tính chi phí cho mỗi học sinh cấp trường sẽ được báo cáo trong phiếu báo cáo 2018 – 19.

Các Loại Dịch Vụ được Tài Trợ (Năm Tài Khóa 2018-19)

These services are provided by the regular program to enable under-performing students to meet state standards:

Teachers regularly examine student work samples to assess whether students are mastering grade level standards. Teachers are familiar with the standards and standards-based planning. Standards-based assessments are utilized to modify instruction for under-performing students.

The following services are provided using categorical funds to enable under-performing students to meet state standards: The Instructional Leadership Team meets to discuss school issues, plan for facilitation of grade level meetings, and the school's Theory of Action and Cycle I, II, III for Professional Development. Classroom teachers meet to analyze student data and monitor progress of under-performing students. The English Language Development Resource Teacher monitors the English Language Lab, and assists classroom teachers in analyzing the California English language Development Test student data to monitor progress of under-performing English learning students. Intervention classes are offered for under-performing students as needed.

Lương Giáo Viên và Nhân Viên Hành Chính (Năm Tài Khóa 2017-18)

Hạng mục	Số Tiền của Học Khu	Mức Trung Bình của Tiểu Bang Dành Cho các Học Khu Trong Cùng Hạng Mục
Lương Khởi Điểm của Giáo Viên	\$57,473	\$45,741
Mức Lương Trung Bình của Giáo Viên	\$89,476	\$81,840
Mức Lương Cao Nhất của Giáo Viên	\$106,470	\$102,065
Mức Lương Trung Bình của Hiệu Trưởng (Tiểu Học)	\$119,374	\$129,221
Mức Lương Trung Bình của Hiệu Trưởng (Trung Học Cơ Sở)	\$131,610	\$132,874
Mức Lương Trung Bình của Hiệu Trưởng (Trung Học)	\$0	\$128,660
Mức Lương của Giám Đốc Học Khu	\$212,178	\$224,581
Phần Trăm Ngân Sách dành để Trả Lương Giáo Viên	37%	36%
Phần Trăm Ngân Sách dành để Trả Lương Nhân Viên Hành Chính	6%	5%

Để biết thông tin chi tiết về mức lương, xem trang Web về Lương Bổng & Quyền Lợi Được Xác Nhận của CDE tại <http://www.cde.ca.gov/ds/fd/cs/>.

Các Khóa Học Nâng Cao (Advanced Placement – AP) (Năm Học 2018-19)

Môn học	Số Các Khóa Học AP được Cung	Phần Trăm Học Sinh Tham Gia các
Khoa Học Máy Tính		Không có thông tin
Tiếng Anh		Không có thông tin
Mỹ thuật và Nghệ Thuật Trình Diễn		Không có thông tin
Ngoại ngữ		Không có thông tin
Toán		Không có thông tin
Khoa học		Không có thông tin
Khoa học Xã hội		Không có thông tin
Tất Cả Các Khóa Học		

Không cần điền dữ liệu vào các ô ghi giá trị Không có thông tin.

* Trường hợp có tối thiểu một học sinh đăng ký khóa học.

Phát Triển Chuyên Môn (Trong Ba Năm Gần Nhất)

Tiêu chuẩn Đo lường	2017-18	2018-19	2019-20
Số ngày trong năm học được dành cho việc Phát Triển và Nâng cao Chuyên Môn Thường Xuyên			

This section provides information on the annual number of school days dedicated to staff development for the most recent three-year period.

The Professional Development Plan is coordinated by the district Curriculum and Instruction Department in accordance with district and site priorities.

Teachers and staff at the site and throughout the district are provided with opportunities to develop and expand their knowledge and skills. Through in-house training or state and countywide conferences, teachers are encouraged to attend in-services that promote best practice strategies in literacy, English Language Development, mathematics, science and the use of technology in the classroom. In addition, district wide trainings are offered for teachers and administrators in enVision Math, and i-Ready.

The Principal, CSR/Instructional Coach and CSR/ELD Resource Teacher provide support to teachers during the implementation of professional development through teacher-principal meetings, student performance data reporting in grade level meetings and in-class coaching.